

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

Số: 166/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện
Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật tổ chức chính phủ và
luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về những
nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển
kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 07/12/2019 của Hội đồng nhân
dân tỉnh Khánh Hòa khóa VI, Kỳ họp thứ 13 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã
hội năm 2021;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số
206/SKHĐT-TH ngày 18/01/2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động
triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính
phủ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu, giúp Ủy
ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của các cơ
quan, đơn vị, địa phương; tổng hợp, đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng
mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thủ trưởng các sở,
ban, ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành
phố, thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các
doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh và thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu
trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo+ các phòng chuyên môn
VP. UBND tỉnh (theo dõi, xử lý);
- Lưu: VT, HM, HP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tân Tuân

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021
(ban hành theo Quyết định số 166/QĐ-UBND ngày 08/01/2021 của UBND tỉnh)**

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 07/12/2019 của HĐND tỉnh Khánh Hòa khóa VI, Kỳ họp thứ 13 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình hành động nhằm thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tạo sự thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 07/12/2019 của HĐND tỉnh Khánh Hòa khóa VI, Kỳ họp thứ 13 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021; đảm bảo các Nghị quyết kịp thời được triển khai thực hiện trong thực tiễn.

- Cụ thể hóa các phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ, Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 07/12/2019 của HĐND tỉnh Khánh Hòa.

2. Yêu cầu

- Triển khai đầy đủ, toàn diện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, xây dựng chính quyền mà các Nghị quyết đã đề ra, nhất là lựa chọn triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2021 để tập trung chỉ đạo, tạo động lực phát triển cho tỉnh trong năm 2021 và các năm tiếp theo của giai đoạn 2021-2025.

- Xác định các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm và lộ trình triển khai thực hiện.

II. MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2021

1. Mục tiêu tổng quát:

Tập trung thực hiện có hiệu quả "mục tiêu kép" vừa phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe nhân dân, vừa phục hồi phát triển kinh tế - xã hội.

Thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19; không để dịch bệnh lây nhiễm trong cộng đồng và tái bùng phát dịch.

Tập trung phát triển kinh tế; đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, trọng tâm là đẩy mạnh cơ cấu lại các ngành kinh tế theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng tăng trưởng, hiệu quả và sức cạnh tranh, tăng cường sức chịu đựng của nền kinh tế. Mở rộng không gian phát triển, tìm kiếm thêm động lực mới cho tăng trưởng kinh tế; đẩy nhanh quá trình tái cơ cấu lại nền kinh tế.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, thuận lợi để khơi thông các nguồn lực cho phát triển; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình trọng điểm.

Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2021:

a) Các chỉ tiêu kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) ước tăng 7,4%, trong đó GRDP theo ngành kinh tế ước tăng 7,5% .

- GRDP bình quân đầu người ước đạt 73,3 triệu đồng/người.

- Tổng kim ngạch xuất khẩu ước đạt 1.400 triệu USD, tăng 2,9% so với năm 2020 .

- Thu nội địa (không bao gồm thu tiền sử dụng đất) tăng 1,6% so với năm 2020.

- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội ước đạt 56.918,4 tỷ đồng, tăng 12% so với năm 2020.

b) Các chỉ tiêu xã hội

- Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016-2020) đạt 0,33%.

- Số lao động có việc làm tăng thêm trong năm khoảng 11.500 người.
 - Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt khoảng 81%, trong đó tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt khoảng 26,6%.
 - Số giường bệnh công lập trên một vạn dân (không tính giường trạm y tế xã) đạt trên 32 giường/một vạn dân. Số bác sĩ trên một vạn dân ước đạt 10,5 bác sĩ/một vạn dân (trong đó số bác sĩ công lập đạt 8,5 bác sĩ/một vạn dân).
 - Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi đến năm 2021 đạt dưới 9%.
 - Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế năm 2021 đạt 92%.
 - Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội (bắt buộc và tự nguyện) đạt 30,3%; tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp đạt 26,09%.
 - Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2021 đạt 61%.
 - Có 66,3% số xã đạt chuẩn nông thôn mới (tương đương 61/92 xã).
- c) Các chỉ tiêu môi trường
- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 47,5%.
 - Tỷ lệ khu công nghiệp, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đạt 90%.
 - Tỷ lệ xử lý chất thải y tế (nước thải, chất thải rắn) đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đạt 85%.
 - Tỷ lệ dân số được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 98,5%.
 - Tỷ lệ thu gom chất thải rắn đô thị năm 2021 đạt 100%.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Triển khai hiệu quả công tác tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp; ban hành và triển khai các chương trình hành động, kế hoạch thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội.
2. Tiếp tục thực hiện linh hoạt, hiệu quả "mục tiêu kép" vừa phòng, chống đại dịch Covid-19, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong trạng thái bình thường mới. Thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19
3. Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo thuận lợi cho phục hồi và thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững trên

cơ sở giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn; nâng cao khả năng thích ứng và sức chống chịu của nền kinh tế.

4. Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, cắt giảm thực chất các điều kiện kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính, tháo gỡ nút thắt trong sản xuất kinh doanh, tạo động lực cho doanh nghiệp phát triển theo quy định Chính phủ; chuẩn bị các điều kiện về đất đai, cơ sở hạ tầng, nhân lực,... để thu hút đầu tư, phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành Trung ương trong việc huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực.

5. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tính tự chủ và sức cạnh tranh của nền kinh tế dựa trên nền tảng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo.

6. Tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; đẩy nhanh tiến độ lập, phê duyệt quy hoạch, triển khai các dự án kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trọng điểm; phát triển mạnh kinh tế biển; phát huy vai trò các vùng động lực; đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới.

7. Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực gắn với đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ.

8. Phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế.

9. Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu; tăng cường phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.

10. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng hệ thống hành chính nhà nước kiến tạo, phát triển, liêm chính, hành động quyết liệt, phục vụ nhân dân; tăng cường phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

11. Củng cố an ninh quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và thuận lợi cho phát triển của tỉnh.

12. Đẩy mạnh thông tin truyền thông, tạo niềm tin, đồng thuận xã hội; nâng cao hiệu quả công tác dân vận, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, tăng cường phối hợp công tác với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể nhân dân.

(Chi tiết các nhiệm vụ cụ thể tại các Phụ lục kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Chương trình hành động này, các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thuộc trách nhiệm của ngành, lĩnh vực, địa phương, các nội dung công việc được phân công chủ trì thực hiện theo Kế hoạch này; phân công cụ thể trách nhiệm và xác định tiến độ thực hiện để có cơ sở kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện; phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu được giao trước thời hạn quy định.

Kế hoạch triển khai thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày **31/01/2021**, đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức quán triệt, tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, linh hoạt hiệu quả các mục tiêu và nhiệm vụ tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ, Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 07/12/2019 của HĐND tỉnh Khánh Hòa; các chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021. Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện để có giải pháp xử lý kịp thời, phù hợp linh hoạt và kiên nghị tinh các giải pháp điều hành hiệu quả.

Định kỳ trước ngày 15 hàng quý báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp.

3. Kiến nghị Tỉnh ủy, các cấp ủy Đảng quan tâm lãnh đạo, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị có liên quan đến triển khai thực hiện Chương trình hành động./.

Phụ lục 1
NHIỆM VỤ HOÀN THÀNH CÁC CHỈ TIÊU NGÀNH, LĨNH CHỦ YÊU CỦA TỈNH KHÁNH HÒA

(Ban hành kèm theo Quyết định số 166/QĐ-UBND ngày 08/01/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

| Số TT | Nội dung thực hiện | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm ban hành |
|-----------|--|-----------------------------------|--|-----------------------------|
| I | Về tăng trưởng, phát triển kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế | | | |
| 1 | Rà soát và triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành chỉ tiêu về tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế. | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Cục Thống kê tỉnh; Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Báo cáo |
| 2 | Rà soát và triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành chỉ tiêu về sản xuất công nghiệp, thương mại, dịch vụ, kim ngạch xuất khẩu. | Sở Công Thương | Các ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Kế hoạch thực hiện, Báo cáo |
| 3 | Đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ sở hạ tầng trong Khu kinh tế Vân Phong, các Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, các dự án công nghiệp lớn, các dự án Nhà máy điện mặt trời. | BQL KKT Vân Phong; Sở Công Thương | Các ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Kế hoạch thực hiện, Báo cáo |
| 4 | Rà soát và triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành chỉ tiêu về nông, lâm, thủy sản. | Sở Nông nghiệp và PTNT | UBND các huyện, thị xã, thành phố | Kế hoạch thực hiện, Báo cáo |
| 5 | Rà soát và triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành chỉ tiêu về du lịch. | Sở Du lịch | Các ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Kế hoạch thực hiện, Báo cáo |
| II | Về thu, chi ngân sách | | | |
| 1 | Rà soát và triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành chỉ tiêu về thu ngân sách. | Sở Tài chính | Cục thuế tỉnh; Cục Hải quan tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Kế hoạch thực hiện, Báo cáo |
| 2 | Tổ chức điều hành ngân sách trong phạm vi dự toán được duyệt, thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ, bảo đảm đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức chế độ quy định. | | | |

| Số TT | Nội dung thực hiện | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm ban hành |
|------------|---|---|--|---------------------------------|
| 3 | Bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ, chương trình, đề án sử dụng nguồn vốn hành chính sự nghiệp. | Sở Tài chính | Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Nghị quyết, Quyết định |
| III | Về đầu tư xây dựng, cải thiện môi trường kinh doanh | | | |
| 1 | Kiểm tra, đôn đốc tiến độ, xử lý sai phạm các dự án đầu tư ngoài ngân sách, giải quyết vướng mắc cho các nhà đầu tư để các dự án sớm triển khai thực hiện, hoàn thành và đưa vào sử dụng. | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Báo cáo |
| 2 | Thực hiện các giải pháp nhằm cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh (PCI); cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh; thường xuyên tổ chức tiếp xúc, đối thoại với doanh nghiệp để tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các thủ tục đầu tư, kinh doanh. | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Chương trình hành động, Báo cáo |
| 3 | Bố trí nguồn vốn thực hiện các chương trình, dự án đầu tư công theo quy định. | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Nghị quyết, Quyết định |
| 4 | Theo dõi, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công, đảm bảo giải ngân 100% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021. | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Sở Tài chính; Kho bạc Nhà nước tỉnh; các chủ đầu tư; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Báo cáo |
| 5 | Thực hiện các giải pháp nhằm cải thiện Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) và Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index). | Sở Nội vụ | Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Chương trình hành động, Báo cáo |
| 6 | Nâng cấp, hoàn thiện Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến, tạo điều kiện cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp khai thác hiệu quả các ứng dụng, dịch vụ trực tuyến. | Sở Thông tin và truyền thông | Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Kế hoạch thực hiện, Báo cáo |
| IV | Về xã hội | | | |
| 1 | Rà soát và triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành chỉ tiêu về việc làm, lao động, giảm nghèo, bảo hiểm xã hội | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Bảo hiểm xã hội tỉnh | Các ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Kế hoạch thực hiện, Báo cáo |

| Số TT | Nội dung thực hiện | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm ban hành |
|-------|--|-----------------------------|--|-----------------------------|
| 2 | Rà soát và triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành chỉ tiêu về y tế. | Sở Y tế | Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Kế hoạch thực hiện, Báo cáo |
| 3 | Rà soát và triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành chỉ tiêu về tỷ lệ đô thị hóa. | Sở Xây dựng | UBND các huyện, thị xã, thành phố | Kế hoạch thực hiện, Báo cáo |
| 4 | Rà soát và triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành chỉ tiêu về nông thôn mới. | Sở Nông nghiệp và PTNT | Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Kế hoạch thực hiện, Báo cáo |
| V | Về môi trường | | | |
| 1 | Rà soát và triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành chỉ tiêu về che phủ rừng. | Sở Nông nghiệp và PTNT | UBND các huyện, thị xã, thành phố | Kế hoạch thực hiện, Báo cáo |
| 2 | Rà soát và triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành chỉ tiêu về xử lý chất thải y tế, Khu, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý chất thải tập trung. | Sở Tài nguyên và Môi trường | Sở Y tế; BQL KKT Vân Phong; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Kế hoạch thực hiện, Báo cáo |
| 3 | Rà soát và triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành chỉ tiêu về dân số được sử dụng nước hợp vệ sinh, thu gom chất thải rắn đô thị. | Sở Xây dựng | Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Kế hoạch thực hiện, Báo cáo |

Phụ lục 2
CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ CHO CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 166/QĐ-UBND ngày 18/01/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

| Số TT | Nội dung thực hiện | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời hạn | Sản phẩm ban hành |
|-------|--|--------------------------|---|----------------|--|
| I | Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ phục vụ tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp; ban hành và triển khai các chương trình hành động, kế hoạch thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội | | | | |
| 1 | Triển khai đồng bộ, kịp thời, hiệu quả chương trình, kế hoạch công tác phục vụ tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. | Sở Nội vụ | Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Quý I năm 2021 | Kế hoạch thực hiện |
| 2 | Xây dựng, ban hành các chương trình hành động, kế hoạch để tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, các kết luận, nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII. | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố | 30/01/2021 | Chương trình hành động, Kế hoạch thực hiện |
| II | Tiếp tục thực hiện linh hoạt, hiệu quả "mục tiêu kép" vừa phòng, chống đại dịch Covid-19, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong trạng thái bình thường mới | | | | |
| 1 | Triển khai hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19, tuyệt đối không chủ quan trước dịch bệnh; tiếp tục củng cố trạng thái bình thường mới. Kiểm soát phù hợp người nhập cảnh, ngăn chặn hiệu quả nguồn bệnh xâm nhập từ bên ngoài. | Sở Y tế; Công an tỉnh | Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Năm 2021 | Kế hoạch thực hiện |

| Số TT | Nội dung thực hiện | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời hạn | Sản phẩm ban hành |
|-------|--|--|--|----------|--------------------|
| 2 | Bố trí nguồn lực và triển khai các giải pháp phù hợp, kịp thời để tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp, người dân, người lao động bị mất việc, thiếu việc làm, giảm sâu thu nhập do đại dịch Covid-19 và khôi phục sản xuất, kinh doanh, nhất là trong các ngành công nghiệp, dịch vụ, du lịch. | Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Ngân hàng Nhà nước tỉnh; Cục thuế tỉnh; Sở Công thương; Sở Du lịch | Các ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Năm 2021 | Kế hoạch thực hiện |
| III | Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo thuận lợi cho phục hồi và thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững trên cơ sở giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn; nâng cao khả năng thích ứng và sức chống chịu của nền kinh tế | | | | |
| 1 | Điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, bảo đảm an toàn hệ thống. Điều hành tăng trưởng tín dụng hợp lý gắn với nâng cao chất lượng tín dụng, tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên; phát huy hiệu quả tín dụng chính sách; triển khai các giải pháp hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh; kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro. Phát triển đa dạng sản phẩm tín dụng ngân hàng, góp phần hạn chế tín dụng đen và cho vay nặng lãi. | Ngân hàng Nhà nước tỉnh | UBND các huyện, thị xã, thành phố | Năm 2021 | Kế hoạch thực hiện |
| 2 | Đẩy mạnh cơ cấu lại ngân sách nhà nước và tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách, chống thất thu, chuyển giá, trốn lậu thuế, giảm tỷ lệ nợ đọng thuế. Hiện đại hóa hệ thống thuế, hải quan, kho bạc nhà nước, mở rộng triển khai hóa đơn điện tử. | Sở Tài chính; Cục thuế tỉnh; Cục Hải quan | Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Năm 2021 | Kế hoạch thực hiện |

| Số TT | Nội dung thực hiện | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời hạn | Sản phẩm ban hành |
|-------|--|--|--|----------|-----------------------------|
| 3 | Bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa thiết yếu, ổn định giá cả thị trường, nhất là trong dịp Lễ, Tết. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm hành vi tăng giá bất hợp lý, đầu cơ găm hàng, thao túng thị trường và hàng giả; có các giải pháp đồng bộ, kịp thời để đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, gian lận xuất xứ, không để ảnh hưởng tới thương mại quốc gia, bảo vệ phù hợp sản xuất và tiêu dùng trong nước. | Sở Công thương; Sở Tài chính; Cục quản lý thị trường | UBND các huyện, thị xã, thành phố | Năm 2021 | Kế hoạch thực hiện |
| 4 | Thúc đẩy mở rộng, đa dạng hóa thị trường xuất, nhập khẩu, không để phụ thuộc quá lớn vào một thị trường. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại; phổ biến thông tin thị trường và các rào cản kỹ thuật, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp xuất khẩu tại các thị trường mà Việt Nam đã ký hiệp định thương mại tự do (FTA). | Sở Công thương | Các ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Năm 2021 | Kế hoạch thực hiện |
| 5 | Hỗ trợ doanh nghiệp kết nối qua các nền tảng số. Phấn đấu 20% doanh nghiệp thuộc tỉnh và trên 10% doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh hoàn thành chuyển dịch lên nền tảng số. | Sở Thông tin Truyền thông | Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các Hiệp hội, câu lạc bộ doanh nghiệp | Năm 2021 | Văn bản triển khai, Báo cáo |
| 6 | Nâng cao tính kết nối giữa sản xuất với thị trường theo chuỗi cung ứng; phát triển hệ thống phân phối thông qua các Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Phát triển đa dạng, phù hợp các loại hình kết cấu hạ tầng thương mại, kết hợp hài hòa giữa hạ tầng thương mại truyền thống và hạ tầng thương mại hiện đại. | Sở Công Thương | Các ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Năm 2021 | Kế hoạch thực hiện |
| IV | Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tính tự chủ và sức cạnh tranh của nền kinh tế dựa trên nền tảng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo | | | | |

| Số TT | Nội dung thực hiện | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời hạn | Sản phẩm ban hành |
|-------|---|--------------------------------------|--|-----------|--------------------|
| 1 | Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng tăng tỷ trọng các ngành chế biến, chế tạo và giảm tỷ trọng gia công, lắp ráp; tập trung phát triển các ngành công nghiệp sạch, công nghiệp năng lượng, công nghiệp chế biến. Tiếp tục kêu gọi đầu tư lắp đầy KCN Ninh Thủy; lựa chọn nhà đầu tư cơ sở hạ tầng của CCN Ninh Xuân, Tân Lập; đôn đốc nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các CCN: Trảng É 2, Diên Thọ; dự án Nhà máy Nhiệt điện BOT Vân Phong 1. Tiếp tục kêu gọi đầu tư các dự án xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN Nam Cam Ranh, Vạn Thắng. | Sở Công Thương; BQL KKT Vân Phong | Các ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Năm 2021 | Kế hoạch thực hiện |
| 2 | Xây dựng định hướng phát triển ngành nông nghiệp để tích hợp vào quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050. | Sở Nông nghiệp và PTNT | Các ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố | 30/6/2021 | Báo cáo |
| 3 | Cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với phát triển kinh tế nông thôn; thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp quy mô lớn theo nhu cầu thị trường, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, ứng dụng công nghệ cao, gắn với bảo quản, chế biến và tiêu thụ theo chuỗi giá trị. Khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, sạch, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu. | Sở Nông nghiệp và PTNT | UBND các huyện, thị xã, thành phố | Năm 2021 | Kế hoạch thực hiện |

II / KẾ HOẠCH //

| Số TT | Nội dung thực hiện | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời hạn | Sản phẩm ban hành |
|-------|---|------------------------|--|------------|---------------------------|
| 4 | Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp, bảo đảm hiệu quả và an ninh lương thực vững chắc; đẩy mạnh tái đàn lợn, mở rộng chăn nuôi áp dụng quy trình thực hành nông nghiệp tốt VietGAP, bảo đảm an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học, thân thiện với môi trường; sớm hoàn thành Khu giết mổ gia súc, gia cầm tập trung. Đẩy mạnh khoanh nuôi tái sinh và trồng rừng mới, ưu tiên trồng rừng gỗ lớn; nâng cao hiệu quả và tăng trưởng kinh tế lâm nghiệp. Đầu tư hạ tầng thủy sản, đa dạng hóa đối tượng và phương thức nuôi trồng thủy sản; đẩy mạnh nuôi biển, khai thác thủy sản xa bờ gắn liền với bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản theo quy định và thông lệ quốc tế. | Sở Nông nghiệp và PTNT | UBND các huyện, thị xã, thành phố | Năm 2021 | Kế hoạch thực hiện |
| 5 | Xây dựng chiến lược phát triển ngành chăn nuôi tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030. | Sở Nông nghiệp và PTNT | Các ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố | 30/11/2021 | Đề án, Kế hoạch thực hiện |
| 6 | Đề án về cơ chế, chính sách phát triển ngành nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Sở Nông nghiệp và PTNT | Các ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố | 30/9/2021 | Đề án, Kế hoạch thực hiện |
| 7 | Tăng cường đầu tư bao gồm đầu tư mới và cải tạo nâng cấp kết cấu hạ tầng giao thông vận tải đường bộ, đường thủy nội địa và đường biển đảm bảo đồng bộ, hiện đại để đáp ứng nhu cầu vận tải, kết nối các phương thức vận tải, giảm chi phí, nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, thúc đẩy phát triển lĩnh vực đường thủy nội địa và vận tải ven biển. | Sở Giao thông Vận tải | UBND các huyện, thị xã, thành phố | Năm 2021 | Báo cáo |
| 8 | Xây dựng hoàn thành và triển khai Chiến lược phát triển du lịch tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. | Sở Du lịch | Các ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố | 30/8/2021 | Báo cáo |

| Số TT | Nội dung thực hiện | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời hạn | Sản phẩm ban hành |
|-------|---|---------------------------|--|----------|--|
| 9 | Xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. Quyết liệt thực hiện các giải pháp về đẩy mạnh giải ngân, gắn với nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư công ngay từ đầu năm; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị với kết quả giải ngân; kiên quyết cắt giảm, điều chuyển vốn đầu tư các dự án chậm giải ngân sang các dự án có khả năng giải ngân tốt hơn. | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Năm 2021 | Nghị quyết, Quyết định |
| 10 | Tiếp tục chỉ đạo cơ cấu lại các tổ chức tín dụng, đặc biệt là các tổ chức tín dụng yếu kém; củng cố, chấn chỉnh hệ thống quỹ tín dụng nhân dân; tăng cường kiểm soát chất lượng tín dụng, hạn chế nợ xấu phát sinh. Tăng cường thanh tra, giám sát hoạt động của tổ chức tín dụng, đặc biệt là đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro cao. | Ngân hàng Nhà nước tỉnh | UBND các huyện, thị xã, thành phố | Năm 2021 | Kế hoạch thực hiện |
| 11 | Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác cơ cấu lại các doanh nghiệp nhà nước; trong đó tập trung đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa Tổng công ty Khánh Việt, thoái vốn nhà nước Công ty CP Môi trường Đô thị Nha Trang. | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các thành viên Ban đổi mới và phát triển doanh nghiệp tỉnh | Năm 2021 | Kế hoạch thực hiện |
| 12 | Xây dựng và triển khai Chương trình chuyển đổi số của tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện. Tăng cường sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số, xử lý công việc trên môi trường mạng và họp trực tuyến. | Sở Thông tin Truyền thông | Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Năm 2021 | Chương trình hành động, Kế hoạch thực hiện |
| 13 | Triển khai các chế độ báo cáo, chỉ tiêu kinh tế - xã hội trên Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ. | Các sở, ban, ngành | | Năm 2021 | Báo cáo |
| 14 | Phát triển mạnh và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, nòng cốt là hợp tác xã. Phát triển mạnh kinh tế tư nhân, kết hợp hài hòa giữa hiệu quả kinh tế với trách nhiệm xã hội và bảo vệ tài nguyên, môi trường, thúc đẩy liên kết doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp đầu tư nước ngoài. Khuyến khích phát triển doanh nghiệp tư nhân có quy mô vừa và lớn; thúc đẩy khởi nghiệp, sáng tạo. | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Liên minh Hợp tác xã; các ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Năm 2021 | Kế hoạch thực hiện |

| Số TT | Nội dung thực hiện | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời hạn | Sản phẩm ban hành |
|-------|--|-----------------------|---|-----------|--|
| 15 | Xây dựng hoàn thành và ban hành Chương trình hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025. | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Năm 2021 | Chương trình hành động, Kế hoạch thực hiện |
| V | Tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; đẩy nhanh tiến độ lập, phê duyệt quy hoạch, triển khai các dự án kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trọng điểm; phát triển mạnh kinh tế biển; phát huy vai trò các vùng kinh tế trọng điểm, đô thị lớn; đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới | | | | |
| 1 | Đề án tổng kết thực hiện Kết luận số 53-KL/TW, ngày 24/12/2012 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 và đề xuất ban hành Kết luận mới hoặc Nghị quyết của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045. | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố | 30/5/2021 | Đề án |
| 2 | Tăng cường huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư, chú trọng phát huy nội lực của nền kinh tế, đồng thời tiếp tục huy động vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ. | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Sở Tài chính; các ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Năm 2021 | Kế hoạch thực hiện |
| 3 | Kiểm tra, đôn đốc tiến độ, xử lý sai phạm các dự án đầu tư ngoài ngân sách, giải quyết vướng mắc cho các nhà đầu tư để các dự án sớm triển khai thực hiện, hoàn thành và đưa vào sử dụng. | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Năm 2021 | Báo cáo |
| 4 | Xây dựng hoàn thành và triển khai Chương trình xúc tiến đầu tư giai đoạn 2021-2025. | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố | 30/6/2021 | Chương trình, Kế hoạch thực hiện |
| 5 | Xây dựng danh mục dự án trọng điểm ngoài ngân sách kêu gọi đầu tư giai đoạn 2021-2025. | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố | 30/6/2021 | Quyết định phê duyệt danh mục |

| Số TT | Nội dung thực hiện | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời hạn | Sản phẩm ban hành |
|-------|---|--|--|------------|--|
| 6 | Xây dựng hoàn thành và triển khai Đề án phát triển kinh tế biển Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025. | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố | 30/6/2021 | Đề án, Kế hoạch thực hiện |
| 7 | Phối hợp với Bộ Giao thông Vận tải trong việc triển khai, đẩy nhanh tiến độ dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam, đoạn qua địa bàn tỉnh; dự án Cầu Xóm Bóng trên Quốc lộ 1C. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án giao thông trọng điểm trên địa bàn tỉnh: Nút giao thông Ngọc Hội, Đường vành đai 2, Các tuyến đường, nút giao thông kết nối sân bay Nha Trang, Đường Tỉnh lộ 3, Đường D30. | Sở Giao thông Vận tải | Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Năm 2021 | Kế hoạch thực hiện |
| 8 | Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án: Môi trường bền vững các thành phố duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang; Đập ngăn mặn sông Cái; Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8); Bệnh viện đa khoa thành phố Nha Trang. | Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Y tế; BQLDA Phát triển tỉnh | Sở Kế hoạch và Đầu tư; các ngành liên quan; UBND thành phố Nha Trang | Năm 2021 | Kế hoạch thực hiện |
| 9 | Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai hoàn thành cho các dự án điện mặt trời. | Sở Công Thương | Các ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Năm 2021 | Kế hoạch thực hiện |
| 10 | Lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố | 30/11/2021 | Quyết định phê duyệt quy hoạch |
| 11 | Thực hiện hoàn thành nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Nha Trang đến năm 2040; rà soát, điều chỉnh Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị phía Tây thành phố Nha Trang. | Sở Xây dựng | Các ngành liên quan; UBND thành phố Nha Trang | 30/5/2021 | Quyết định phê duyệt quy hoạch |
| 12 | Xây dựng hoàn thành và triển khai thực hiện Nghị quyết về phát triển Khu kinh tế Vân Phong giai đoạn 2021-2025 | BQL Khu kinh tế Vân Phong | Các ngành liên quan; UBND thị xã Ninh Hòa; UBND huyện Vạn Ninh | 30/01/2021 | Nghị quyết, Chương trình hành động, Kế hoạch thực hiện |

| Số TT | Nội dung thực hiện | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời hạn | Sản phẩm ban hành |
|-------|--|---------------------------|--|------------|----------------------------------|
| 13 | Triển khai thực hiện tổ chức lập Nhiệm vụ và Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Phong | BQL Khu kinh tế Vân Phong | Các ngành liên quan; UBND thị xã Ninh Hòa; UBND huyện Vạn Ninh | Năm 2021 | Quyết định phê duyệt quy hoạch |
| 14 | Xây dựng hoàn thành Đề án cơ chế chính sách đặc thù phát triển Khu kinh tế Vân Phong | BQL Khu kinh tế Vân Phong | Các ngành liên quan; UBND thị xã Ninh Hòa; UBND huyện Vạn Ninh | 30/5/2021 | Đề án |
| 15 | Xây dựng hoàn thành và triển khai Nghị quyết về Chương trình phát triển đô thị tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025. | Sở Xây dựng | Các ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố | 30/01/2021 | Chương trình, Kế hoạch thực hiện |
| 16 | Tăng cường quản lý phát triển đô thị, xử lý hiệu quả các vấn đề giao thông, ngập úng, môi trường và rác thải đô thị. Tiếp tục rà soát, cập nhật hoàn thiện cơ sở dữ liệu đô thị. | Sở Xây dựng | Các ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Năm 2021 | Kế hoạch thực hiện |
| 17 | Xây dựng hoàn thành và triển khai Nghị quyết về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025. | Sở Nông nghiệp và PTNT | Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; UBND các huyện, thị xã, thành phố | 30/01/2021 | Chương trình, Kế hoạch thực hiện |
| VI | Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực gắn với đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ | | | | |
| 1 | Xây dựng hoàn thành và triển khai Chương trình phát triển nhân lực tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025. | Sở Nội vụ | Các ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố | 30/01/2021 | Chương trình, Kế hoạch thực hiện |

| Số TT | Nội dung thực hiện | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời hạn | Sản phẩm ban hành |
|-------|---|-------------------------------------|---|-----------|--------------------|
| 2 | Tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo. Rà soát quy hoạch, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo toàn tỉnh; nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp. Bảo đảm chất lượng, tiến độ triển khai về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội. Tiếp tục triển khai hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông mới. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng cho học sinh, sinh viên; bảo đảm an toàn trường học. Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước và thực hiện quyền tự chủ, trách nhiệm giải trình đối với cơ sở giáo dục. Tăng cường công tác quản trị nhà trường; thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục, đào tạo. | Sở Giáo dục và đào tạo | UBND các huyện, thị xã, thành phố | Năm 2021 | Kế hoạch thực hiện |
| 3 | Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên mầm non và phổ thông công lập giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 | Sở Giáo dục và Đào tạo | Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố | 30/9/2021 | Đề án |
| 4 | Đề án nâng cao chất lượng đào tạo của Trường Đại học Khánh Hòa. | Trường Đại học Khánh Hòa | Các Sở, ngành liên quan | 30/9/2021 | Đề án |
| 5 | Triển khai hiệu quả cơ chế, chính sách phát triển giáo dục nghề nghiệp. Đổi mới phương pháp đào tạo theo hướng hiện đại, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin. Chú trọng phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, đào tạo, đào tạo lại, chuyển đổi nghề nghiệp cho người lao động thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tăng cường các hoạt động đào tạo nghề nghiệp cho người dân tộc thiểu số, người khuyết tật và các nhóm yếu thế khác trong xã hội; xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình khởi sự, khởi nghiệp, xúc tiến việc làm cho học sinh, sinh viên. | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | UBND các huyện, thị xã, thành phố | Năm 2021 | Kế hoạch thực hiện |

| Số TT | Nội dung thực hiện | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời hạn | Sản phẩm ban hành |
|-------|--|-------------------------------------|--|-----------|----------------------------------|
| 6 | Xây dựng và triển khai các Chương trình khoa học và công nghệ tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025. Đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tạo thuận lợi cho các nhà khoa học, sự tham gia của doanh nghiệp; hoàn thiện cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập. Tăng cường sự gắn kết, hợp tác giữa các trường cao đẳng, đại học, viện nghiên cứu với khu vực công nghiệp và doanh nghiệp. | Sở Khoa học và Công nghệ | Các ngành liên quan; các trường cao đẳng, đại học, viện nghiên cứu trên địa bàn tỉnh | Năm 2021 | Chương trình, Kế hoạch thực hiện |
| 7 | Xây dựng hoàn thành và triển khai Chương trình đổi mới sáng tạo giai đoạn 2020-2025. | Sở Khoa học và Công nghệ | Các ngành liên quan | 30/9/2021 | Chương trình, Kế hoạch thực hiện |
| 8 | Thành lập và vận hành Trung tâm dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. | Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nội vụ | Các ngành liên quan; các trường cao đẳng, đại học, viện nghiên cứu trên địa bàn tỉnh | 30/9/2021 | Quyết định thành lập |
| VII | Phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế | | | | |
| 1 | Thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển văn hóa tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030; Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030; Chương trình Bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa tỉnh Khánh Hòa, giai đoạn 2021-2030; Chiến lược phát triển Thể dục, thể thao tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030. | Sở Văn hóa và Thể thao | Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Năm 2021 | Kế hoạch thực hiện |

| Số TT | Nội dung thực hiện | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời hạn | Sản phẩm ban hành |
|-------|---|-------------------------------------|---|----------|--------------------|
| 3 | Phát triển mạng lưới y tế cơ sở; tăng cường khám chữa bệnh từ xa, chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới. Nâng cao năng lực của hệ thống y tế dự phòng. Bảo đảm an ninh y tế, an toàn thực phẩm. Nâng cao chất lượng tiêm chủng, khám, chữa bệnh, đổi mới đào tạo nhân lực y tế, thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số y tế. Duy trì vững chắc mức sinh thay thế toàn tỉnh, giám sát cân bằng giới tính khi sinh. Nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, bà mẹ và trẻ em. Thực hiện tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế gắn với bảo hiểm y tế toàn dân; tăng cường phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình, bảo đảm công khai, minh bạch. | Sở Y tế | Bảo hiểm xã hội tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Năm 2021 | Kế hoạch thực hiện |
| 4 | Triển khai thực hiện chính sách việc làm công, chính sách hỗ trợ cho thanh niên lập nghiệp, khởi sự doanh nghiệp. Hỗ trợ tạo việc làm, cải thiện điều kiện làm việc cho lao động trong khu vực phi chính thức, nhóm lao động yếu thế. Tiếp tục mở rộng diện bao phủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới; bảo đảm an toàn lao động. Nâng cao nhận thức của người lao động, người sử dụng lao động trong việc thực hiện chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | Bảo hiểm xã hội tỉnh; Tỉnh đoàn KH; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Năm 2021 | Kế hoạch thực hiện |
| 5 | Xây dựng hoàn thành và triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025. | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | Các ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Năm 2021 | Kế hoạch thực hiện |
| 6 | Thực hiện đầy đủ, hiệu quả, công khai, minh bạch chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, khuyến khích chi trả thông qua dịch vụ bưu chính công ích. Đẩy mạnh phong trào Đền ơn đáp nghĩa, "Uống nước nhớ nguồn". | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | UBND các huyện, thị xã, thành phố | Năm 2021 | Kế hoạch thực hiện |

| Số TT | Nội dung thực hiện | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời hạn | Sản phẩm ban hành |
|-------|--|-------------------------------------|--|----------|----------------------------------|
| 7 | Thực hiện hiệu quả các chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất đối với các đối tượng yếu thế. Phát triển mô hình chăm sóc người có hoàn cảnh đặc biệt tại cộng đồng, khuyến khích sự tham gia của khu vực tư nhân vào triển khai các mô hình chăm sóc người cao tuổi, trẻ mồ côi, người khuyết tật. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết, chi trả chính sách bảo hiểm, an sinh xã hội cho người dân. | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | Bảo hiểm xã hội tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Năm 2021 | Kế hoạch thực hiện |
| 8 | Thúc đẩy phát triển nhà ở xã hội tại khu vực đô thị, nhà ở cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp, nhà ở cho thuê, nhà ở cho người thu nhập thấp, nhà ở thương mại giá thấp. | Sở Xây dựng | Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Năm 2021 | Kế hoạch thực hiện |
| 9 | Tăng cường truyền thông về thực hiện quyền trẻ em; bảo vệ trẻ em, phòng ngừa bạo lực, xâm hại trẻ em; giảm tỷ lệ trẻ em bị đuối nước. Phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu về trẻ em; tăng cường đánh giá, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chính sách pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em. Thực hiện tốt các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo và cơ quan dân cử. Đa dạng hóa truyền thông nâng cao nhận thức về bình đẳng giới; phòng chống bạo lực gia đình. | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | Tỉnh đoàn KH; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Năm 2021 | Kế hoạch thực hiện |
| 10 | Xây dựng hoàn thành và triển khai Nghị quyết về chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025. | Ban Dân tộc | Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Năm 2021 | Chương trình, Kế hoạch thực hiện |
| 11 | Làm tốt công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, nhất là ở cấp cơ sở; tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo tham gia vận động thực hiện nếp sống văn hóa, văn minh, phát triển kinh tế, xã hội. Tổ chức tốt các hoạt động đối ngoại tôn giáo. Bảo đảm an ninh trong tôn giáo, đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc, vu cáo của các thế lực thù địch. Triển khai thực hiện hiệu quả Luật Thanh niên năm 2020. | Sở Nội vụ | Tỉnh đoàn KH; Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Năm 2021 | Kế hoạch thực hiện |

| Số TT | Nội dung thực hiện | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời hạn | Sản phẩm ban hành |
|-------|--|-----------------------------|---|-----------|--------------------|
| 12 | Tiếp tục xử lý các điểm đen, tiền ẩn tai nạn giao thông; nâng cao chất lượng công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe, đăng kiểm phương tiện; tăng cường quản lý hoạt động kinh doanh vận tải, kiểm soát tải trọng phương tiện. | Sở Giao thông Vận tải | UBND các huyện, thị xã, thành phố | Năm 2021 | Kế hoạch thực hiện |
| VIII | Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu; tăng cường phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai | | | | |
| 1 | Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về đất đai, thực hiện kết nối liên thông với cơ quan thuế. Đẩy mạnh sắp xếp đất đai có nguồn gốc từ nông, lâm trường quốc doanh. Quản lý chặt chẽ diện tích rừng hiện có, nâng cao độ che phủ và chất lượng rừng. Xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên nước gắn với chiến lược an ninh nguồn nước; bảo đảm cung cấp nước sạch, hợp vệ sinh cho người dân nông thôn, đồng bào DTTS; xử lý nghiêm vi phạm trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước. | Sở Tài nguyên và Môi trường | Cục thuế tỉnh; Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Năm 2021 | Kế hoạch thực hiện |
| 2 | Triển khai hiệu quả Luật Bảo vệ môi trường sửa đổi và Kế hoạch bảo vệ môi trường tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021–2025. Kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp, làng nghề, cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường. Thúc đẩy thu hút đầu tư, xử lý tái chế rác thải bằng công nghệ tiên tiến thay cho chôn lấp trực tiếp. Cải thiện môi trường không khí ở đô thị. Thống kê, đánh giá các vùng đất ngập nước đặc thù. | Sở Tài nguyên và Môi trường | Sở Công thương; BQL KKT Vân Phong; Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Năm 2021 | Kế hoạch thực hiện |
| 3 | Đề án chống rác thải nhựa trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025. | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố | 30/6/2021 | Đề án |
| 4 | Thực hiện Chiến lược phát triển Viễn thám quốc gia đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2040 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. | Sở Tài nguyên và Môi trường | Cục Viễn thám quốc gia, Các Sở, ban, ngành | Năm 2021 | Kế hoạch thực hiện |

| Số TT | Nội dung thực hiện | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời hạn | Sản phẩm ban hành |
|-------|---|------------------------|---|----------|--------------------|
| 5 | Đẩy mạnh xã hội hóa, nâng cao năng lực quan trắc, dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, trọng tâm là dự báo, cảnh báo các thiên tai liên quan đến bão, áp thấp nhiệt đới, lũ lụt, sạt lở. Nâng cao năng lực phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; tăng cường truyền thông, nhận thức của cộng đồng, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, hoàn thiện công cụ hỗ trợ chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai. | Sở Nông nghiệp và PTNT | UBND các huyện, thị xã, thành phố | Năm 2021 | Kế hoạch thực hiện |
| IX | Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng hệ thống hành chính nhà nước kiến tạo, phát triển, liêm chính, hành động quyết liệt, phục vụ nhân dân; tăng cường phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo | | | | |
| 1 | Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước phù hợp theo ngành và lĩnh vực, bảo đảm quản lý thống nhất, phát huy tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của các cấp, các ngành, địa phương. Rà soát, kiện toàn các cơ quan hành chính nhà nước theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. | Sở Nội vụ | Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Năm 2021 | Kế hoạch thực hiện |

| Số TT | Nội dung thực hiện | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời hạn | Sản phẩm ban hành |
|-------|--|-----------------------|--|-----------|--|
| 2 | Thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Triển khai Đề án cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan hành chính nhà nước; Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan trong hệ thống chính trị đến năm 2030; Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức; chú trọng bồi dưỡng công chức theo các ngạch, bậc, tiêu chuẩn chức danh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong thi tuyển và nâng ngạch công chức, bảo đảm công khai, minh bạch. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống bảng lương mới theo vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo; sắp xếp lại các chế độ phụ cấp hiện hành; hoàn thiện cơ chế quản lý tiền lương và thu nhập. | Sở Nội vụ | Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị sự nghiệp công lập | Năm 2021 | Kế hoạch thực hiện |
| 3 | Tiếp tục chú trọng cải cách hành chính; đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tiết giảm chi phí và tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức. Nâng cao hiệu quả chất lượng của Trung tâm dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh. | Sở Nội vụ | Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị sự nghiệp công lập | Năm 2021 | Kế hoạch thực hiện |
| 4 | Đề án thí điểm xây dựng khu dân cư điện tử | Sở Nội vụ | UBND thành phố Nha Trang, huyện Diên Khánh, Khánh Vĩnh | 31/3/2021 | Đề án |
| 5 | Triển khai có hiệu quả Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025 của Chính phủ. | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Năm 2021 | Chương trình hành động, Kế hoạch thực hiện |

| Số TT | Nội dung thực hiện | Cơ quan chủ trì VHAN | Cơ quan phối hợp | Thời hạn | Sản phẩm ban hành |
|-------|---|---|--|----------|--------------------|
| 6 | Tạo chuyển biến cơ bản, bền vững, thực chất trong công tác thi hành án dân sự, hành chính; tập trung giải quyết các vụ điểm trọng điểm, các vụ việc phức tạp, kéo dài. | Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; Tòa án nhân dân tỉnh; Công an tỉnh | Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Năm 2021 | Kế hoạch thực hiện |
| 7 | Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp; triển khai thực hiện Đề án cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử. | Sở Tư pháp | Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Năm 2021 | Kế hoạch thực hiện |
| 8 | Tăng cường thanh tra công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực quan trọng của các ngành, các cấp, bảo đảm khách quan, đúng quy định. Tăng cường phối hợp, hạn chế và xử lý kịp thời chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm toán. | Thanh tra tỉnh | Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Năm 2021 | Kế hoạch thực hiện |
| 9 | Triển khai đồng bộ các chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; quy định về xử lý trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị. | Thanh tra tỉnh | Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Năm 2021 | Kế hoạch thực hiện |
| 10 | Thực hiện có hiệu quả Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo. Thực hiện có hiệu quả công tác giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài. | Ban Tiếp công dân; Thanh tra tỉnh | Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Năm 2021 | Kế hoạch thực hiện |
| X | Củng cố an ninh quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và thuận lợi cho phát triển đất nước | | | | |
| 1 | Bảo đảm quốc phòng, an ninh kết hợp chặt chẽ với phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Duy trì nghiêm công tác trực sẵn sàng chiến đấu, quản lý chặt chẽ vùng biển đảo, địa bàn chiến lược, trọng điểm và không gian mạng; bảo vệ an toàn hoạt động vùng kinh tế biển; phòng, chống khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm - cứu nạn. | Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh | BCH BĐBP tỉnh; Công an tỉnh; các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố | Năm 2021 | Kế hoạch thực hiện |

| Số TT | Nội dung thực hiện | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời hạn | Sản phẩm ban hành |
|-------|--|--|--|----------|--------------------|
| 2 | Đẩy mạnh phòng, chống, trấn áp các loại tội phạm; tăng cường phòng chống cháy nổ, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an ninh, an toàn, lành mạnh. | Công an tỉnh | Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Năm 2021 | Kế hoạch thực hiện |
| 3 | Triển khai có hiệu quả Luật Cư trú sửa đổi; cấp và quản lý Căn cước công dân gắn với việc chuyển đổi phương thức quản lý cư trú bằng hộ khẩu giấy sang quản lý bằng điện tử. | Công an tỉnh | Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Năm 2021 | Kế hoạch thực hiện |
| 4 | Bảo đảm tuyệt đối an ninh, an toàn các mục tiêu, sự kiện chính trị, văn hóa, đối ngoại của tỉnh, trọng tâm là bảo vệ an toàn tuyệt đối bầu cử đại biểu Quốc hội XV, bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. | Công an tỉnh | Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Năm 2021 | Kế hoạch thực hiện |
| 4 | Tiếp tục củng cố, thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa tỉnh Khánh Hòa với các địa phương nước ngoài đi vào chiều sâu, đặc biệt là các mối quan hệ hữu nghị truyền thống với các nước như: Lào, Campuchia, Pháp, Hàn Quốc, Nga,... Quan tâm hỗ trợ cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và triển khai hiệu quả công tác bảo hộ công dân. | Sở Ngoại vụ | Các đơn vị có liên quan | Năm 2021 | Kế hoạch thực hiện |
| XI | Đẩy mạnh thông tin truyền thông, tạo niềm tin, đồng thuận xã hội; nâng cao hiệu quả công tác dân vận, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, tăng cường phối hợp công tác với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể nhân | | | | |
| 1 | Thực hiện tốt chức năng thông tin tuyên truyền về đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các sự kiện lớn, đặc biệt là Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp. Thực hiện nghiêm cơ chế phát ngôn, tăng cường kỷ cương hoạt động báo chí, kịp thời phản bác các quan điểm, tư tưởng sai trái, không để đối tượng thù địch lợi dụng. | Sở Thông tin Truyền thông | Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố | Năm 2021 | Kế hoạch thực hiện |
| 2 | Tiếp tục duy trì cơ chế phối hợp chặt chẽ, gắn kết hiệu quả giữa các cơ quan, tổ chức, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể các cấp; thực hiện tốt công tác dân vận, quy chế dân chủ cơ sở. | UBND các huyện, TX, TP; MTTQ VN tỉnh; các tổ chức đoàn thể | Các đơn vị liên quan | Năm 2021 | Kế hoạch thực hiện |